

BÀI 4

CẤU TRÚC BẢNG





1. Các khái niệm chính

2. Cách tạo và sửa cấu trúc bảng

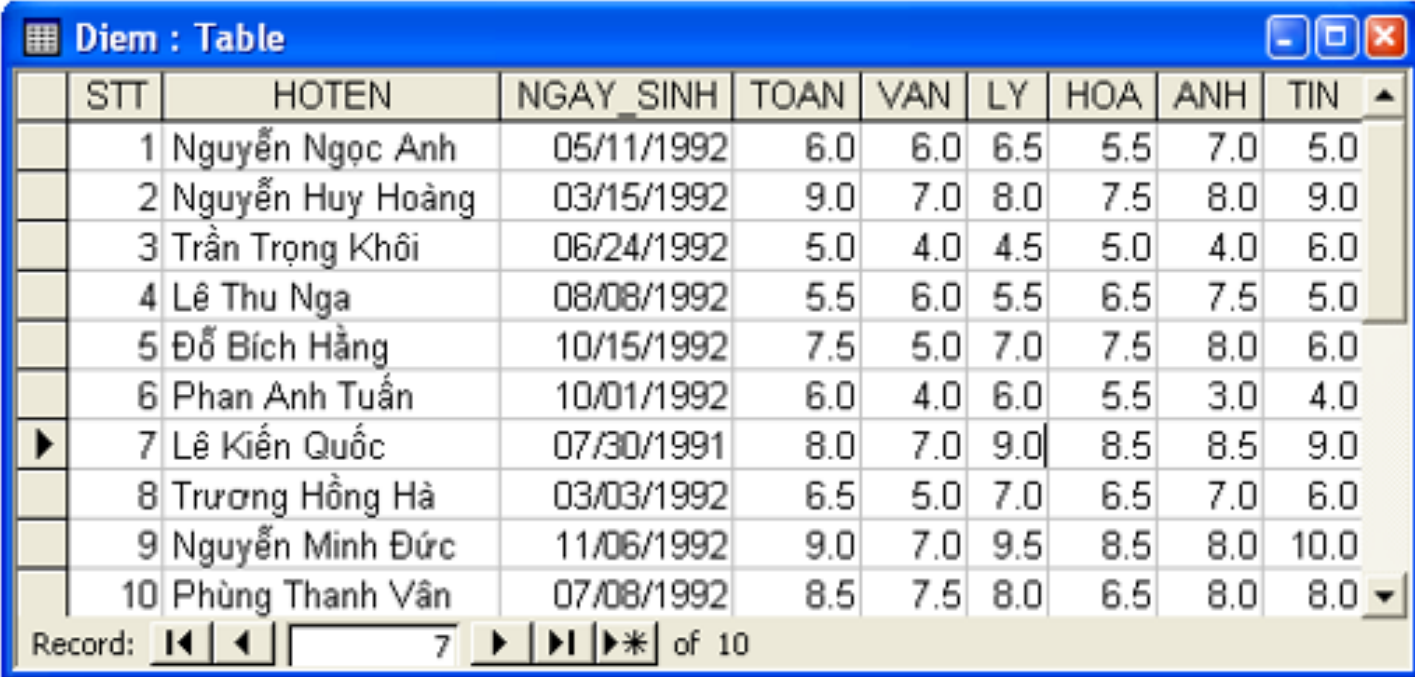


1. Các khái niệm chính

❖ Bảng

- Là một đối tượng của Access, gồm các cột (trường- *field*) và các hàng (bản ghi – *record*) để chứa dữ liệu mà người dùng cần khai thác.

- Bảng là thành phần cơ sở tạo nên CSDL.



STT	HOTEN	NGAY_SINH	TOAN	VAN	LY	HOA	ANH	TIN
1	Nguyễn Ngọc Anh	05/11/1992	6.0	6.0	6.5	5.5	7.0	5.0
2	Nguyễn Huy Hoàng	03/15/1992	9.0	7.0	8.0	7.5	8.0	9.0
3	Trần Trọng Khôi	06/24/1992	5.0	4.0	4.5	5.0	4.0	6.0
4	Lê Thu Nga	08/08/1992	5.5	6.0	5.5	6.5	7.5	5.0
5	Đỗ Bích Hằng	10/15/1992	7.5	5.0	7.0	7.5	8.0	6.0
6	Phan Anh Tuấn	10/01/1992	6.0	4.0	6.0	5.5	3.0	4.0
7	Lê Kiến Quốc	07/30/1991	8.0	7.0	9.0	8.5	8.5	9.0
8	Trương Hồng Hà	03/03/1992	6.5	5.0	7.0	6.5	7.0	6.0
9	Nguyễn Minh Đức	11/06/1992	9.0	7.0	9.5	8.5	8.0	10.0
10	Phùng Thanh Vân	07/08/1992	8.5	7.5	8.0	6.5	8.0	8.0

Record: 7 of 10

1. Các khái niệm chính

- ❖ **Trường (Field)** là một cột của bảng, thể hiện một thuộc tính cần quản lý

Ví dụ: Bảng **Diem** có 9 trường : STT, hoten, ngay_sinh,..., Tin

STT	HOTEN	NGAY_SINH	TOAN	VAN	LY	HOA	ANH	TIN
1	Nguyễn Ngọc Anh	05/11/1992	6.0	6.0	6.5	5.5	7.0	5.0
2	Nguyễn Huy Hoàng	03/15/1992	9.0	7.0	8.0	7.5	8.0	9.0
3	Trần Trọng Khôi	06/24/1992	5.0	4.0	4.5	5.0	4.0	6.0
4	Lê Thu Nga	08/08/1992	5.5	6.0	5.5	6.5	7.5	5.0
5	Đỗ Bích Hằng	10/15/1992	7.5	5.0	7.0	7.5	8.0	6.0
6	Phan Anh Tuấn	10/01/1992	6.0	4.0	6.0	5.5	3.0	4.0
7	Lê Kiến Quốc	07/30/1991	8.0	7.0	9.0	8.5	8.5	9.0
8	Trương Hồng Hà	03/03/1992	6.5	5.0	7.0	6.5	7.0	6.0
9	Nguyễn Minh Đức	11/06/1992	9.0	7.0	9.5	8.5	8.0	10.0
10	Phùng Thanh Vân	07/08/1992	8.5	7.5	8.0	6.5	8.0	8.0

1. Các khái niệm chính

❖ **Bản ghi (Record)** là một hàng của bảng, gồm dữ liệu về các thuộc tính của một đối tượng mà bảng quản lý.

Ví dụ: Bảng **Diem** gồm 10 bản ghi

Diem : Table									
STT	HOTEN	NGAY_SINH	TOAN	VAN	LY	HOA	ANH	TIN	
1	Nguyễn Ngọc Anh	05/11/1992	6.0	6.0	6.5	5.5	7.0	5.0	
2	Nguyễn Huy Hoàng	03/15/1992	9.0	7.0	8.0	7.5	8.0	9.0	
3	Trần Trọng Khôi	06/24/1992	5.0	4.0	4.5	5.0	4.0	6.0	
4	Lê Thu Nga	08/08/1992	5.5	6.0	5.5	6.5	7.5	5.0	
5	Đỗ Bích Hằng	10/15/1992	7.5	5.0	7.0	7.5	8.0	6.0	
6	Phan Anh Tuấn	10/01/1992	6.0	4.0	6.0	5.5	3.0	4.0	
7	Lê Kiến Quốc	07/30/1991	8.0	7.0	9.0	8.5	8.5	9.0	
8	Trương Hồng Hà	03/03/1992	6.5	5.0	7.0	6.5	7.0	6.0	
9	Nguyễn Minh Đức	11/06/1992	9.0	7.0	9.5	8.5	8.0	10.0	
10	Phùng Thanh Vân	07/08/1992	8.5	7.5	8.0	6.5	8.0	8.0	

Record: 7 of 10

1. Các khái niệm chính

❖ **Kiểu dữ liệu (Data Type)** là kiểu giá trị của dữ liệu lưu trong một trường.

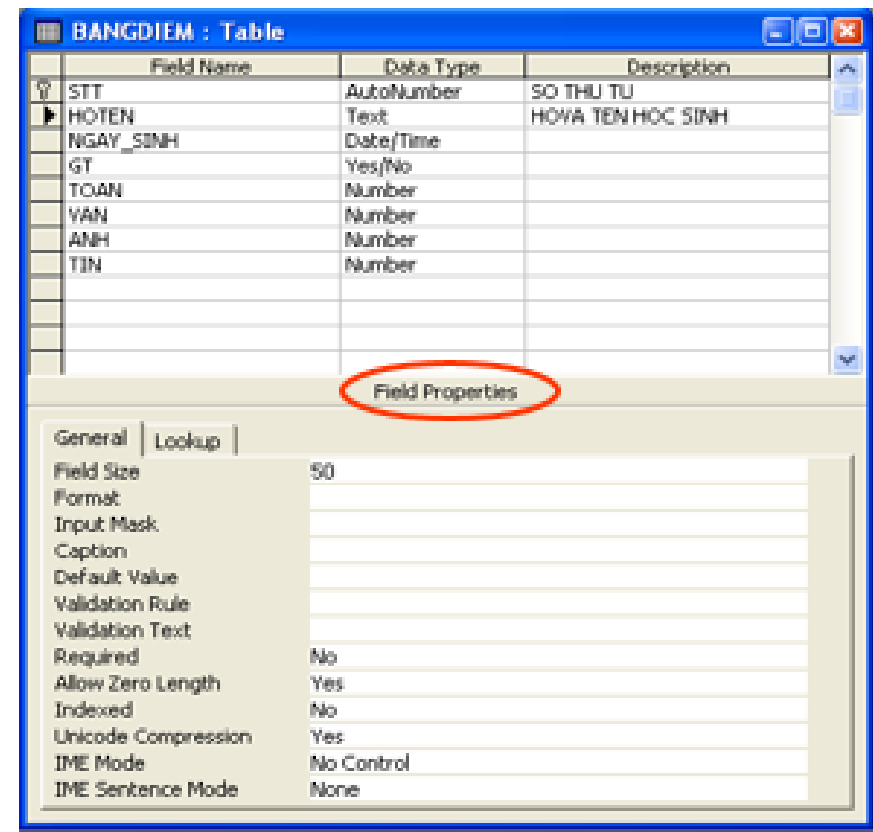
Kiểu dữ liệu	Mô tả
Text	Kiểu văn bản gồm kí tự chữ, số
Number	Kiểu số (nguyên, thực)
Date/time	Kiểu ngày/thời gian
Currency	Kiểu tiền tệ
Autonumber	Kiểu số đếm tự động 1 cho bản ghi mới
Yes/No	Kiểu Logic
Memo	Dữ liệu kiểu văn bản

2. Tạo cấu trúc bảng

B1. Chọn thẻ **Create-> Table Design**

B2. Nhập các thông số

- Tên trường vào cột **Field Name**
- Chọn kiểu dữ liệu trong cột **Data Type**
- Mô tả nội dung trường trong cột **Description** (*không bắt buộc*)
- Lựa chọn tính chất của trường trong phần **Field Properties**



*Một số tính chất thường dùng của trường:

❖ Field size

Cho phép đặt kích thước tối đa cho dữ liệu của trường kiểu text, number, autonumber.

❖ Format

Quy định cách hiển thị và in dữ liệu.

❖ Default value

Xác định giá trị ngầm định đưa vào khi tạo bản ghi mới.

BANGDIEM : Table

	Field Name	Data Type	Description
🔍	STT	AutoNumber	SỐ THU TỰ
▶	HOTEN	Text	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH
	NGAY_SINH	Date/Time	
	GT	Yes/No	
	TOAN	Number	
	VAN	Number	
	ANH	Number	
	TIN	Number	

Field Properties

General | Lookup

Field Size: 1

Format: 2

Input Mask:

Caption:

Default Value: 3

Validation Rule:

Validation Text:

Required: No

Allow Zero Length: Yes

Indexed: No

Unicode Compression: Yes

IME Mode: No Control

IME Sentence Mode: None

B3. Chỉ định khoá chính (Primary Key)

Khóa chính là trường mà giá trị của chúng xác định duy nhất mỗi hàng trong bảng.

1. Chọn trường làm khoá chính

2. Nháy nút



hoặc chọn Edit → Primary Key

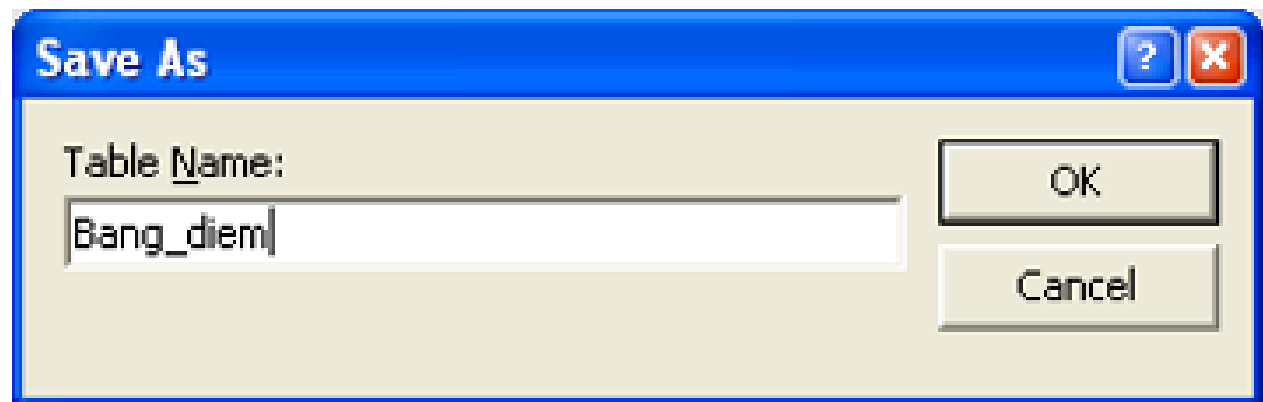
	Field Name	Data Type	Description
	STT	AutoNumber	SỐ THU TU
	HOTEN	Text	HOVA TEN HỌC SINH
	NGAY SINH	Date/Time	
	GT	Yes/No	
	TOAN	Number	
	YAN	Number	
	ANH	Number	
	TIN	Number	

☞ Nếu không chỉ định khoá chính, Access sẽ tự động tạo một trường khoá chính có tên ID với kiểu AutoNumber.

☞ Access không cho phép nhập giá trị trùng hoặc để trống giá trị trong trường khoá chính.

B4. Lưu cấu trúc bảng

1. Nháy nút  hoặc chọn File → Save.
2. Gõ tên bảng chọn -> OK hoặc nhấn Enter.



3. Sửa đổi cấu trúc bảng

a. Thêm, xoá, thay đổi vị trí và thay đổi khoá chính của trường.

B1: Chọn tên bảng cần thay đổi cấu trúc

B2: Nháy chuột phải, chọn ...

B3: Thực hiện thao tác

Thao tác	Nút	Bảng chọn lệnh
Thêm trường		New Record
Xoá trường		Delete Record
Thay đổi thứ tự các trường	Sử dụng chuột	1.Chọn trường, nhấn và giữ chuột 2.Di chuyển đến vị trí mới và thả chuột.
Thay đổi khoá chính		

b. Xoá và đổi tên bảng

- Đóng bảng;
- Chọn bảng - **Delete** để xoá;
 - **Rename** để đổi tên;